

# GIÁ TRỊ GIÁO DỤC CỦA THƠ VĂN VINH CẢNH CHÙA THẦY TRONG DÒNG CHẢY VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

PHAN THANH VIỆT\* - NGUYỄN THỊ GIANG\*\*

Ngày nhận bài: 10/06/2017; ngày sửa chữa: 11/06/2017; ngày duyệt đăng: 13/06/2017.

**Abstract:** *Thay temple is a sacred site of the ancient Doai area, bearing many historical evidences. Also, this is inspiration of many poets. Many Han Nom scripts that depicted the beauty of the temple as well as teachings of the Buddhist have been archived in this temple and in Institute of Han Nom studies. The study and publication of these scripts is very important to contribute to the development and preservation of Buddhism culture in Hanoi in particular and in our country in general. In this study, authors mention a collection of poems of this historical temple and cultural and religious education values ??contained inside.*

**Keywords:** *Thay temple, Han Nom, poems, cultural and religious values.*

1. Tự ngàn xưa mái chùa là nơi lưu giữ nếp sống của cha ông, mang trong mình những giá trị thẩm mỹ, giá trị đạo đức và nhân văn sâu sắc. Ở đây, tâm thức của con người, có thể chỉ từ một tiếng chuông ngân vang hoặc từ một câu kinh nhịp mõ mà thức tỉnh, hồi đầu. Bậc thi nhân bất chợt có thể từ những đối cảnh mà phát hiện được những giá trị lớn của cuộc sống. Ngôi chùa đã hiện diện một cách sinh động trong văn học trung đại Việt Nam, cả nơi văn học dân gian và văn học thành văn.

Chùa Thầy (Thiên Phúc Tự) với phong cảnh non nước nên thơ hữu tình, là nơi trời đất giao hòa, càn khôn khép mở, mang trong mình những trầm tích sâu lắng tồn tại theo những thăng trầm lịch sử. Chính bởi những dấu tích linh dị, nhuộm màu huyền thoại, nhân văn như thế đã khiến cho lòng người xao xuyến và là chất liệu thẩm mỹ cho những hồn thơ dạt dào. Từ các bậc đế vương, công hầu khanh tướng ở các triều đại xa xưa đã đến đây du ngoạn, hoà mình trong cảnh Phật, cảnh tiên. Tiếp đến còn là biết bao danh nhân, tài tử, thi nhân cùng mọi tầng lớp ẩn sĩ thôn dã đã dạo gót chùa Thầy và không khỏi động lòng mà lưu dấu vết, biết bao áng thơ văn viết về cảnh đẹp tú lệ của non nước Sài Sơn được đề từ vào núi đá và còn đó mãi với thời gian. Tất cả, được sưu tập và biên định trong tác phẩm *Sài Sơn thi lục* (柴山詩錄), bởi hai tác giả là Hòa thượng Như Tùng và Cử nhân Hoàng Thúc Hội vào thập niên 30 của thế kỷ XX. Bộ sách là nơi lưu giữ những tinh hoa của đất trời Sài Sơn trên áng văn chương.

2. Thơ ca vịnh cảnh chùa Thầy đã vẽ nên một bức tranh hoàn mỹ, “thi trung hữu họa” đan xen tạo nên những bức tranh tuyệt sắc say đắm lòng người.

Khoảng không khoáng đạt, trong xanh của đất trời, cùng với gam màu huyền bí của núi rừng, bảng lảng khói sương mờ ảo, đó là những bức họa bằng thơ đã được người họa sĩ - thi sĩ thêu dệt tài tình.

Cảnh sắc ấy đã khiến cho tâm hồn Trạng Bùng cử ngở đã vượt qua Vũ môn, đến với tiên cảnh qua khúc điệu:

*Túc nhiếp thiên trùng thượng  
Thân cư đệ nhất tầng,  
Hồi đầu siêu hạ phẩm  
Hoảng nhược vũ môn đặng.*

*Dịch nghĩa:*

Chân nhẹ bước trên ngàn trùng  
Thân vừa ở tầng thứ nhất,  
Ngoảnh lại đã vượt qua những vật thấp bé  
Chợt thấy mình đã lên đến Vũ môn.

Thi nhân dạo chơi trong cảnh núi mà tưởng mình đang lạc vào cõi tiên, một thoáng giây đã vượt qua ngàn trùng, những vật sau lưng tưởng chừng như nhỏ bé trước sự hùng vĩ của núi rừng.

Đến với Sài Sơn là đến với sơn thủy hữu tình, rời xa chốn hồng trần tấp nập, vượt ra ba nghìn thế giới, khách đến đây được đắm chìm trong khung cảnh tĩnh lặng, của hoa thơm cỏ lạ, của những tiếng chim mừng ca chào đón. Là nơi trời đất giao hòa, ngở chừng như có thể với tay tới trời xanh, cảnh sắc ấy khiến lữ khách như muốn quét sạch đi bao lớp rêu đá, để viết nên bài thơ thức dậy cả núi sông.

Núi non đẹp đến ngở ngỡ, danh sĩ Tôn Am Bùi Huy Bích đã thốt lên rằng:

\* **Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

\*\* **Trường Đại học Tân Trao**

*Cắm tú quần phong thốc ngọn hồi  
Tham sai thụ thạch ủng lâu đài.*

*Dịch nghĩa:*

Đẹp như gấm thêu một dãy núi cao ngất  
Như tham dự vào cùng cây đá xây nên lâu đài.  
Hay Phương Đình Nguyễn Văn Siêu cảm tác:

*Phi khai sa chức phiên thành cẩm  
Bất phí đan thanh hốt hữu văn,  
Tự thị xuân đài đa khí sắc  
Cánh thêm tà nhật chiếu nhân uân.*

*Dịch nghĩa:*

Chẳng phải người dệt vải mà cũng thành gấm lụa  
Không tốn phí họa tiết mà cũng thành văn,  
Vốn tự là mùa xuân đài các nhiều sắc màu  
Lại thêm bóng chiều chiếu rọi, đất trời hòa hợp.

Non nước Sài Sơn trong mắt thi nhân vốn đã mang  
trong mình vẻ đẹp của mùa xuân muôn sắc màu, sắc  
màu ấy quyện trong ráng chiều làm cho cảnh vật thêm  
hòa hợp. Vẻ đẹp đó chẳng phải dệt mà thành gấm lụa,  
chẳng phải tốn bút mực tô vẽ đã thành văn, vốn tự nó đã  
mang trong mình nét thanh tú. Tất cả, đã xây nên một  
lâu đài nguy nga, tráng lệ giữa đất trời Sài Sơn.

Hay có lúc người lữ khách đến để thỏa chí tiêu  
dao:

*Tuyển thắng Sài nham sự dĩ thù  
Huế cùng tái tửu thực vi ngu.*

(Bùi Văn Dị)

*Dịch nghĩa:*

Thắng cảnh núi Thầy có vẻ đẹp khác lạ  
Chống gậy trúc mang theo bầu rượu làm thú vui.  
Lữ khách đến với Sài Sơn như một cuộc ngao du  
sơn thủy, tay chống gậy trúc, lưng mang bầu rượu  
nghêu ngao cùng năm tháng. Đó là chí lãng du của  
một tâm hồn thi sĩ, dấu cho đầu đã bạc trắng như  
Chu Thần Cao Bá Quát cũng vẫn ham thú văn cảnh  
chùa Thầy.

Đầu bạch tham du hứng vị dung  
*Sân nhan viễn sách nhất chi cung.  
Nhãn trung sơn thủy vạn dư lý  
Bút để vân yên thập lục phong.  
Cổ quán bất văn đề bệnh hạc  
Bán nham hà sự siêu quai long.  
Chỉ ứng huê dịch lai thiên thị  
Tiểu vấn chư thiên lộ kỷ trùng?*

(Cao Bá Quát)

*Dịch nghĩa:*

Đầu bạc vẫn tham thú ngắm cảnh chưa lười nhác  
Dáng mặt yếu ớt chống gậy trúc từ xa đến.

Muôn trùng sông núi xóm giềng trong tầm mắt  
Bút thảo khói mây núi mười sáu ngọn.  
Quán xưa chẳng nghe hạc bệnh kêu khóc  
Có sao rồng quay đầu ở lưng núi cao.  
Chỉ mang theo ống sáo thẳng đến chợ Trời  
Cười hỏi đường đến trời cao cách mấy tầng?

Thực vậy, phong cảnh thiên nhiên hữu tình đã  
vẫy gọi bước chân người lữ khách. Ham thú vui chơi  
tang bồng để thỏa cái chí bình sinh, với bầu rượu gậy  
trúc đến với núi non, lời thơ vẽ nên cảnh vật trong tầm  
mắt với muôn trùng sông núi, xóm làng trong sương  
khói mờ ảo mười sáu ngọn núi hiện lên tráng lệ. Quán  
cũ chẳng nghe hạc bệnh kêu khóc, núi kia mang  
dáng dấp của rồng cuộn. Đúng với phong cách ngạo  
nghễ, nhà thơ muốn hỏi rằng đường đến trời cao cách  
mấy tầng. Lời thơ như lột tả được vẻ cao ngất của núi  
rừng, đây chính là nơi trời đất giao hòa làm một, sự kì  
lạ ẩn tích của khung cảnh chợ Trời vậy.

Cùng với phong cảnh non nước hữu tình ấy, hình  
ảnh Nhật Nguyệt Tiên Kiều ở hai bờ đông tây, Long  
Trì như viên ngọc minh châu giữa đất trời. Tất cả đã  
tạo nên cho chùa Thầy một quang cảnh làm mê hoặc  
lòng người:

*Vân lãng phong thanh thủy bất yên  
Không không sắc sắc hựu huyền huyền,  
Linh lung bích hải minh châu dạ  
Đạm đãng trường kiều bạch tuyết thiên.  
Sơn ảnh đảo thủy thanh nhược tẩy  
Ngạn hoa lưu lệ chiếu vô biên,  
Giá bản hội đắc thiên quang phát  
Nhất điểm hư linh vạn tượng huyền.*

(Nguyễn Văn Siêu)

*Dịch nghĩa:*

Trời trong mây sáng gió thanh nước không khói  
Có có không không lại thêm huyền bí sâu xa,  
Như viên ngọc minh châu lung linh trong  
biển lớn

Chiếc cầu dài thanh thản như dải tuyết trắng giữa  
trời xanh.

Ảnh núi rủ mình treo ngược xuống ao như muốn  
tẩy sạch hồng trần

Hoa cỏ đôi bờ chiếu theo dòng nước đẹp vô cùng,  
Cảnh ấy hội đủ cũng tựa như cảnh sắc cõi trời  
Một điểm tối linh trong muôn hình tượng.

Trong toàn cảnh thắng tích chùa Thầy, ao rồng  
như viên dạ minh châu trong biển lớn, hình ảnh thủy  
đỉnh chính là ngọc. Với cảnh vật nửa thật nửa hư, lung  
linh huyền ảo, cùng với muôn ngàn sắc hoa bên dãy

núi hùng vĩ rủ mình xuống trôi theo dòng nước, thi sĩ đã ví cảnh sắc tú lệ ấy sánh ngang cùng hương sắc của cõi trời, điểm tối linh trong muôn hình tượng.

*Nhị khâu trung đoạn thủy tây đông  
Nhật Nguyệt Tiên kiều tả hữu thông,  
Hỷ hải trường kinh tranh thượng hạ  
Âm tuyền thái luyện hội thư hùng.*

*Dịch nghĩa:*

Dòng nước chia cắt gò đất thành hai hướng đông tây

Hai cầu Nhật Nguyệt tả hữu bắt thông qua,  
Như hai con Kinh ngư đùa giỡn tranh thượng hạ  
Ống nước suối, trai gái mặc lụa là rực rỡ trong ngày hội.

Cùng với núi non, ao rông, hai cầu như hai vầng nhật nguyệt soi sáng xuống ao này, nhảy múa hòa cùng với hương sen thanh khiết. Tất cả hội đủ để làm nên chốn tiên cảnh trong nhân gian, tạo nên cho chùa Thầy một mùa lễ hội đầy sắc màu trong tiết xuân sang, người người cùng nhau đi trải hội, nên dân gian có câu ca dao rằng:

Nhớ ngày mừng bẩy tháng ba  
Trở vào hội Láng trở ra hội Thầy

Câu ca dao đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người con xứ Đoài, dù có đi tới nơi đâu thì họ cũng vẫn trở về quê hương trong dịp lễ tết, hội hè mà “*nhất vui là hội chùa Thầy*”. Lễ hội chùa Thầy với nghệ thuật múa rối nước độc đáo ở Thủy đình là nét đặc sắc trong truyền thống văn hóa dân tộc và duy nhất có ở hội chùa Thầy. Giữa mệnh mông sông gợn nước trong xanh, những con rối được tạc công phu cùng với trình độ biểu diễn điêu luyện, càng làm cho lễ hội thêm sắc màu và nó được gìn giữ lưu truyền qua bao thế hệ, càng làm cho văn hóa Việt tỏa sáng trong nhân loại.

*Khách nhân nhất lộ khả tế phàn  
Điểu tự u thê hoa tự nhân,  
Thiên cổ lâu đài tư thế giới  
Bán thiên vân vũ hội thiên quan.  
Yên quang trú thụ tàng cô động  
Chung hưởng tùy phong lạc mẫn sơn,  
Hứng nhập cao không thủy tự cảm  
Phân ngân hồi thủ giác nhân hoàn.*  
(Nguyễn Văn Siêu)

*Dịch nghĩa:*

Khách một dòng người vây kín leo lên núi đá  
Chim tìm vào chỗ tối đậu nghỉ, hoa tự nhàn hạ,  
Tự ngàn năm những lâu đài cổ như riêng một thế giới

Nửa vùng trời mây cùng mưa hội họp trước cửa thiền.

Khói rực sáng chiếu rọi vào hang động qua lớp cây cổ thụ

Tiếng chuông chùa nương theo gió làm rụng lá cây đầy núi,

Cao hứng nhập vào cõi không tự tại chẳng gì ngăn trở

Chợt quay đầu lại ngẩn ngơ vẫn thấy mình còn ở trong cõi trần.

Từng dòng người nối tiếp nhau đi trên sườn núi, đến với cảnh tiên, tiếng chim kêu trong kẽ lá, những cánh hoa nhàn hạ giữa tiết xuân tươi, tô điểm thêm cho lâu đài cổ như đứng riêng một góc trời. Trong khung cảnh tịch mịch ấy, tiếng chuông chùa như một âm thanh vi diệu, âm thanh ấy đi xuyên qua núi rừng, khiến cho những chiếc lá vàng rơi theo gió tung bay. Thi nhân với một tâm hồn tĩnh lặng đã nhìn thấu mọi sự chuyển biến của thời gian. Trước cửa thiền mây khói hội họp, xuyên qua các hàng cổ thụ ánh sáng rọi vào hang động. Cứ ngỡ như mình đã lạc vào cõi hư không tự tại, hay đó chính là sự quay trở về với bản giác nội tâm, tĩnh lặng tâm hồn lẽ khách thi nhân.

Tự bao đời nay, mùa thu đã là người bạn tri kỉ muôn đời của thi nhân. Mùa thu đẹp, đẹp ở vẻ ngoài thanh tao, đẹp ở không gian thu mang trong mình nỗi sâu man mác để khiến cho lòng người trĩu nặng. Nhắc đến mùa thu có lẽ ai cũng đã từng nghe qua hai câu thơ cổ nổi tiếng:

Ngô đồng nhất điệp lạc  
Thiên hạ cộng tri thu.

Tạm dịch:

Một chiếc lá ngô đồng rơi  
Thiên hạ đều biết mùa thu đến.

Khi tiết trời bắt đầu se lạnh, khi những chiếc lá vàng bắt đầu rơi, ấy là lúc thu sang. Ngô đồng một loài hoa được mệnh danh là “vương giả chi hoa” và chỉ một chiếc lá ngô đồng rơi thôi, thì cả thiên hạ biết mùa thu đã đến rồi. Thu đến khiến cho lòng thi sĩ man mác một nỗi buồn thiên cổ, nỗi lòng ấy chẳng cần đi tìm câu trả lời, mà chính họ muốn gửi gắm tâm hồn vào trong những lời thơ, qua những chiếc lá “*Vàng rơi! Vàng rơi! Thu mệnh mông*”. Trong khung cảnh thiên nhiên chùa Thầy, hình ảnh mùa thu hiện lên một cách nhẹ nhàng, sâu lắng và thanh tao. Gối đầu lên nền đá nằm nghỉ, trước cảnh chùa thanh vắng như chốn không người, ngoài kia chỉ có những chiếc lá vàng rơi, cảnh thu trong chốn thiền môn hiện lên trong

ánh mắt Tiến sĩ Hoàng Đức Lương đẹp và thiên tịnh đến như thế. Ông cảm tác về sắc thu của non nước Sài Sơn qua tâm hồn thi sĩ:

*Diêm hạ chăm thạch miên  
Thụ lão thu dương bạc  
Vô nhân mộng hốt kinh  
Không đình thu diệp lạc.*

*Dịch nghĩa:*

Dưới hiên nhà gối đầu lên đá nằm nghỉ  
Mặt trời mùa thu chiếu lên cây cổ thụ già  
Mơ hoảng sợ như ở chỗ không người  
Sân chùa vắng lá thu vàng rụng đầy.

Ánh mặt trời mùa thu dịu mát chiếu qua hàng cây cổ thụ càng khiến cho khung cảnh thêm ấm áp, hình ảnh “không đình” toát lên vẻ tịch mịch, vắng vẻ bình yên của phong cảnh thiên môn. Sân chùa vắng, lá thu rụng đầy, ngắm nhìn cảnh vật tác giả cũng như soi chiếu vào nội tâm, được yên tĩnh ngắm nhìn thời cuộc trong tư thế an nhàn, thanh thoi. Ngọn núi linh thiêng mang trong mình những điều kì lạ, với khung cảnh núi đá cheo leo muôn trượng, cảnh chợ trời khoáng đãng những đêm trăng thu cùng ánh nắng chiều thu như tô điểm thêm vẻ lung linh, huyền ảo cho Nhật Nguyệt đôi bờ. Thi sĩ như chìm vào trong sâu thẳm tâm hồn, tựa trúc ngâm thơ mặc cho thời gian trôi dài đến vô tận.

Tướng công Nguyễn Thị Trung văn cảnh chùa thầy cảm tác khi tiết thu sang:

*Lan nhược ý nham u  
Lâm sơn nhất kính tu,  
Địa khoan tiên đắc nguyệt  
Động cổ tảo tri thu.  
Điều khước ba gian túc  
Ngư phiên mộc mật du,  
Nhất tăng thiên định cử  
Vân trùng lãn hồi đầu.*

*Dịch nghĩa:*

Chỗ nhà tu thanh vắng dựa vào vách núi đá âm u  
Lên núi có một con đường tắt dài để đi,  
Đất rộng rãi nên trăng mọc thì trông thấy trước  
Động lâu đời nên biết mùa thu đến sớm.  
Chim ngủ trên cành cây (bóng chiếu xuống nước)  
tựa hồ như đang ngủ trong làn sóng  
Bóng cây chiếu xuống nước cá bơi lội (vào chỗ  
bóng cây) như bay giỡn trên ngọn cây,  
Một vị tăng vào thiền định đã từ lâu  
Mây lười bay tập trung lại trên đầu núi.  
Bức họa vẽ tiết trời thanh, trăng thu chiếu rọi, khung

cảnh tịch mịch. Trong tâm thế tĩnh lặng, nhà thơ ngắm nhìn cảnh vật xung quanh, trên kia cành cây chim đang đậu nghỉ, bóng chiếu xuống hồ tựa như đang ngủ trong làn sóng, cá bơi lội trong bóng cây tựa như đang bay giỡn trên ngọn cây. Một hình ảnh cách điệu, một sự cảm nhận đến tuyệt vời, người đọc cảm thấy thú vị vô cùng, đó là hình ảnh chẳng bao giờ có được trong hiện thực: cá thì bay giỡn trên ngọn cây, chim thì ngủ trong làn sóng. Với sự cảm nhận đầy tinh tế của nhà thơ, hình ảnh đó đã hiện lên một cách chân thực và đầy sáng tạo. Phải có một tâm thái đầy yên tĩnh, thi nhân mới có được cách nhìn sâu sắc đó. Hình ảnh thơ đã toả lên nét thiên vị của cảnh vật trong đêm thu thanh mát và cũng chính trong khung cảnh thiên ấy, tự trong núi sâu vị Thiền sư đã nhập vào thiền định từ lâu.

Đến với non nước Sài Sơn, đến với cảnh thiên, ai cũng muốn một lần đặt chân lên chợ Trời. Tương truyền rằng nơi này, xưa kia là nơi hội họp của chư tiên. Đó là một khoáng đất bằng phẳng trên đỉnh núi, xung quanh các tảng đá châu vào nhau. Xưa kia, vua Lê Thánh Tông cũng đã đến nơi này và cảm tác:

*Biết bao vật đổi lại sao dời  
Vấn thấy trơ trơ cảnh chợ trời,  
Buổi sớm sương tan trưa nắng dãi  
Ban chiếu mây họp tối trăng soi.  
Bày hàng hoa quả tư mùa đủ  
Mở phố giang sơn tám mặt ngời,  
Bán lợi mua danh nào những kẻ  
Trung lên mặc cả một đôi lời.*

(Lê Thánh Tông - Hồng Đức thứ 7 (1476)).

Cũng chính vì thói đời đen phận bạc ấy, nên biết bao danh sĩ đương thời đã phủ sạch lợi danh chốn quan trường, quay trở về với đồng ruộng quê hương, sống một cuộc đời dân dã, thỏa chí tang bồng, mặc cho bao kẻ còn mãi đắm chìm trong sự đua chen. Cảnh chiều, chợ vắng toát lên vẻ tang thương cho cuộc đời, mây gió mấy phen liệu chợ có còn vui chăng! Câu thơ kết thúc mang âm hưởng buồn diễn tả tâm trạng bàng khuâng của tác giả. Sự nhiều nhường của cuộc đời khiến cho lòng thi sĩ thương cảnh mà chạnh lòng hiu quạnh ức cố hương:

*Bách niên thân thế kỷ xuân quang  
Xuân khứ xuân lai hoàn tự mang,  
Lũ vấn đông phong bi cố lý  
Trùng lai Tây thổ tức tha hương.  
Cô vân viễn chương phù triều thử  
Thạch điều thâm lâm túc tịch dương,*

*Tự tiếu bình bông kim kỷ độ*  
Nhi kim nhi hậu cánh hà phương.  
(Khuyết danh)

*Dịch nghĩa:*

Trăm năm kiếp người mấy lần tươi sáng như mùa xuân

Xuân đến xuân đi rồi cùng tự thấy lòng vội vã,  
Nhiều lần nhớ cố hương chạnh lòng hỏi gió đông  
Lại làm kẻ tha hương đi đến trời Tây.

Bóng mây lẻ loi chìm nổi trên núi xa lúc trời rạng đông

Trong núi sâu cánh chim mỗi nghỉ trong ánh chiều buông,

Tự cười cho số phận cay đắng đã mấy độ nổi trôi  
Mà hôm nay hay mai sau rồi sẽ biết đi về đâu.

Tâm sự cay đắng, xót xa cho những số phận nổi trôi, thơ như tiếng lòng trắc ẩn: dẫu cho con người sống được trăm năm thì có mấy lần được vui vẻ, xuân tươi, hay chỉ là vui trong sự hạnh phúc mong manh, ảo mộng. Cuộc đời vốn dĩ là đau khổ, nhưng nào có ai biết điều đó, họ chỉ mãi miết say đắm trong sắc hương, một thứ sắc hương chóng tàn phai. Xuân đến rồi xuân đi, khiến cho lòng thi nhân càng thêm vội vã, biết rằng mỗi mùa xuân đi qua là cái già đã đến trên đầu, thì vui chi với ánh xuân nồng ấy. Xuyên suốt bài thơ, là cả một nỗi sầu dằn trái của thi sĩ, đó là lòng nhớ cố hương da diết, khi phải làm kẻ tha hương. Nỗi lòng người lữ khách tha hương cô độc nào ai biết, chỉ đành nương vào ngọn gió đông mà gửi gắm mối tình thương nhớ. Sự cô đơn càng tăng thêm khi nhìn bóng mây lẻ loi trên đầu núi, ngay cả cánh chim cũng mệt mỏi trong núi sâu. Ánh chiều buông xuống càng làm cho lòng thêm sầu muộn, thi nhân đành tự mỉm cười cho số phận lênh đênh, phiêu dạt, mặc cho mai này cuộc đời sẽ đi về đâu. Câu thơ kết với hình ảnh người lữ khách bơ vơ không chốn dừng chân, càng khiến cho lòng người thêm trĩu nặng, sầu vương trong buổi chiều thu.

Lữ khách đến Sài Sơn, mang trong mình nhiều nỗi niềm tâm trạng khác nhau, đó là sự hân hoan khi được ngắm nhìn phong cảnh non nước hữu tình và còn trải lòng nhiều tâm tình trần thế. Tất cả những màu sắc, âm thanh của chất liệu thơ đã vẽ nên một bức họa non nước chùa Thầy - Sài Sơn sinh động, đặc trưng trong bốn mùa. Với mùa xuân đến hoa lá xanh tươi đua sắc, người người vui trong ngày trăng hội. Hương sen thanh khiết nhả múa trong ao rộng ở ngày hạ sang. Tiết thu sầu muộn với hình ảnh chiếc

lá vàng rơi trước sân thiền, cùng nỗi lòng thi sĩ. Lại thêm ngọn gió héo hắt trong tiết đông hàn, tiếng chuông chùa vang vọng trong chiều buông giá rét.

"*Thi ngôn chí, chí chí chi. Tình tùy chí, nhi ca vĩnh chí*, thơ nói lên cái chí, chí được nói đến trong thơ, tình cũng theo lời thơ, mà mãi được ca tụng. Thơ như là tiếng lòng, nói lên chí bình sinh của kẻ sĩ, ở đó ẩn chứa nỗi niềm trần thế, lấy thắng cảnh giang sơn để làm tiêu chí, cũng là thể hiện phong thái nhàn nhã ngắm nhìn cảnh vật của bậc thi nhân.

3. *Sài Sơn thi lục* là một bức tranh sinh động về thiên nhiên phong cảnh non nước Chùa Thầy. Vẻ đẹp ấy tồn tại theo cùng năm tháng, trải qua bao thăng trầm của sóng gió cuộc đời. Cũng chính vì vậy mà từ ngàn xưa cho đến hôm nay, vẫn còn biết bao lớp người cùng về đây thưởng ngoạn phong cảnh, tìm lại tích xưa. Tập thơ là tập hợp của nhiều cung bậc cảm xúc, của nhiều tâm hồn sâu lắng. Đôi khi đó là niềm hào hứng trước vẻ đẹp bao la của trời đất, là khát khao được hòa mình vào trong thiên nhiên bát ngát, muốn chạy lên núi cao để hét một tiếng lớn vào trời xanh, để thỏa chí nguyện. Cũng có đôi lúc là tâm hồn đau xót trước sự đổi thay của cuộc đời. Hơn hết thi nhân đến đây là muốn quay trở về với bản giác nội tâm, muốn nhìn thật sâu vào tâm hồn, để sống chậm hơn, biết yêu thương hơn, buông bỏ mọi đua chen danh lợi ở chốn phồn hoa. Họ như muốn quay trở về với điều bình dị nhất, chỉ những khi ấy thì nỗi lòng thi nhân mới thật sự thanh thản, bình yên. Tất cả sự thành công về giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của *Sài Sơn thi lục* đã vẽ nên một bức tranh phong cảnh non nước Sài Sơn - chùa Thầy làm say lòng biết bao thế hệ. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Duy Anh (2009). *Từ điển Hán Việt* - NXB Văn hóa - Thông tin.
- [2] Phan Bá Ất (2015). *Vài nét đất xưa Kê Thầy - Sài Sơn*. NXB Hội Nhà văn.
- [3] Ngô Sĩ Liên (bản dịch) (2009). *Đại Việt sử ký toàn thư*. NXB Văn học.
- [4] Nguyễn Lang (2008). *Việt Nam Phật Giáo sử luận*. NXB Văn học.
- [5] Nhiều tác giả (2012). *Kỷ yếu hội thảo Phật giáo chùa Thầy*. NXB Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
- [6] Thích Viên Thành (2012). *Nguyệt Trí Văn Tập*, tập IV - Chùa Thầy. NXB Hải Phòng.
- [7] Thích Viên Thành (1999). *Danh thắng Chùa Thầy*. NXB Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tây.